TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BM** **TỈNH VL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2022/DS-ST
Ngày: 27/10/2022
V/v "V/v tranh chấp Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM, TỈNH VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTLT.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SM

2. Bà PTT

- *Thư ký phiên tòa:* Bà TTTH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã BM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM: Bà NTC – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2022, về việc: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST - DS ngày 19 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **NTL**, sinh năm 1974 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Thuận Tiến B, xã TA, thị xã BM, tỉnh VL.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **NQH**– Chi nhánh Công ty Luật TNHH Chấn Hoàng & Cộng sự tại VL – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **CĐP**, sinh năm 1998 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Mỹ Thạnh C, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh VL.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **ĐTHN**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 01, ấp Mỹ Thạnh C, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh VL (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2022) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **NPQ**, sinh năm 1998 – Vắng mặt;

+ Ông **NTT**, sinh năm 1970 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, Thuận Tiến B, xã TA, thị xã BM, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án của Nguyên đơn trình bày: Vào 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2021, khi bà NTL đi sang đường

từ lề TA – Rạch Sậy đoạn đường thuộc Tổ 3, ấp Thuận Tiến A, xã TA, thị xã BM, tỉnh VL thì bị xe mô tô mang biển số kiểm soát 64K1 – 248 – 89 do anh Cao Đinh Phi điều khiển đụng bà NTL gây ra hậu quả bà Lai bị chấn thương và bất tỉnh tại chỗ và được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã BM, sau đó chuyển sang bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long và cuối cùng chuyển sang Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ. Tai nạn xảy ra làm ba NTL bị chấn thương phần chân, bị gãy cổ thân C2. Vụ tai nạn xảy ra do anh CĐP có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông.

Nay bà NTL yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết cụ thể như sau: Buộc anh CĐP bồi thường số tiền 70.159.000đồng ,Trong đó:

(1). Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe về chức năng bị mất, bị giảm của người bị thiệt hại với số tiền là 28.519.062đồng;

(2). Tiền thu nhập bị mất của người bị thiệt hại do tai nạn là: 6/11/2021 đến ngày 22/02/2022 là 108 ngày với số tiền 01 ngày là 200.000 đồng = 21.600.000 đồng.

(3). Tiền tổn thất tinh thần của người bị tai nạn = 6 tháng x 1.490.000 đồng = 8.940.000đồng;

(4). Chi phí hợp lý và tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc tại bệnh viện (Người chăm sóc là anh NPQ), số ngày yêu cầu là 12 ngày x 300.000 đồng = 3.600.000đồng.

(5). Chi phí hợp lý và tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc khi bà Lai về nhà (Người chăm sóc là ông NTT), số ngày yêu cầu là 30 x 250.000 đồng/1 ngày = 7.500.000 đồng.

**** Ý kiến của bị đơn:*** Phía gia đình bị đơn đã tự nguyện bồi thường cho bà NTL số tiền 10.000.000đồng *(Mười triệu đồng).* Bà NTL yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 70.159.000 đồng thì gia đình bị đơn không có khả năng bồi thường nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2022 phía bị đơn đồng ý hỗ trợ thêm cho nguyên đơn với số tiền 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)*.

****** *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Anh NPQ trình bày:* Do bà NTL đã yêu cầu phần mất thu nhập của người trực tiếp nuôi dưỡng nên anh Q không có yêu cầu gì. Anh Q xác định là người trực tiếp nuôi dưỡng tại bà Lai tại bệnh viện từ ngày 06/11/2021 đến ngày 12/11/2021 và đưa đi tái khám 04 ngày. Hiện tại anh Q làm quản lý tại công ty cổ phần nước đá Thành Lợi. Mức lương của anh Q trung bình một ngày là 300.000 đồng.

** Ông NTT trình bày:* Do bà NTL đã yêu cầu phần mất thu nhập của người trực tiếp nuôi dưỡng bà Lai khi về nhà nên ông Tùng không có yêu cầu gì.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- *Nguyên đơn trình bày: NTL yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết cụ thể như sau:* Buộc anh CĐP bồi thường số tiền 70.159.000 đồng ,Trong đó:

(1). Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm của người bị thiệt hại với số tiền là 28.519.062 đồng;

(2). Tiền thu nhập bị mất của người bị thiệt hại do tai nạ là: 6/11/2021 đến ngày 22/02/2022 là 108 ngày với số tiền 01 ngày là 200.000 đồng = 21.600.000 đồng.

(3). Tiền tổn thất tinh thần của người bị tai nạn = 6 tháng x 1.490.000 đồng = 8.940.000 đồng;

(4). Chi phí hợp lý và tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc (Người chăm sóc tại bệnh viện là anh NPQ), số ngày yêu cầu là 12 ngày x 300.000 đồng = 3.600.000 đồng.

(5). Chi phí hợp lý và tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc (Người chăm sóc khi bà Lai về nhà là ông NTT), số ngày yêu cầu là 30 x 250.000 đồng/1 ngày = 7.500.000 đồng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:* Phía gia đình bị đơn đã tự nguyện bồi thường cho bà NTL số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).* Bà NTL yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 70.159.000 đồng thì gia đình bị đơn không có khả năng bồi thường nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phía bị đơn đồng ý hỗ trợ thêm cho nguyên đơn với số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Không có ý kiến trình bày.*

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để đề chấp nhận do bị đơn điều khiển xe tham gia giao thông vào buổi tối nhưng không mở đèn xe, có nồng độ cồn vượt mức cho phép của Luật giao thông đường bộ. Đồng thời bị đơn điều khiển xe với tốc độ 60km/h trên tuyến đường hẹp nên không xử lý kịp tình huống dẫn đến tai nạn cho bà NTL. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh CĐP bồi thường cho bà NTL tổng số tiền là 70.159.000 đồng.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Áp dụng khoản 6, Điều 26, Điều 35, điểm d khoản 1 điều 40, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 1, Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTL.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của anh CĐP cho bà Lai với số tiền 10.000.000 đồng (Anh Phi đã giao cho bà Lai nhận trước 10.000.000đồng), tại phiên Tòa anh Phi đồng ý hỗ trợ thêm cho bà Lai 5.000.000 đồng.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà NTL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn thị xã BM nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã BM theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn bà NTL và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được quy định tại khoản 6, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2021, khi bà NTL đi sang đường hướng Rạch Sậy – TA, đoạn đường thuộc Tổ 3, ấp Thuận Tiến A, xã TA, thị xã BM, tỉnh VL thì bị xe mô tô mang biển số kiểm soát 64K1 – 248 – 89 do anh Cao Đinh Phi điều khiển đụng bà NTL gây ra hậu quả bà Lai bị chấn thương và bất tỉnh tại chỗ và được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã BM, sau đó chuyển sang bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long và cuối cùng chuyển sang Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ. Tai nạn xảy ra làm bà NTL bị chấn thương phần chân, bị gãy thân C2. Vụ tai nạn xảy ra do anh CĐP có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông.

Xét vụ tai nạn giao thông giữa anh Phi và bà Lai là có thật căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các biên bản làm của Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã BM (Từ bút lục số 89 – 106), Đĩa CD được trích xuất từ camera ghi lại vụ tai nạn giao thông do đó đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông:

- Về phía bà NTL: Ngày 05 tháng 11 năm 2021, là khi bà Lai đi qua đường từ lề trái sang lề phải (hướng Rạch Sậy – TA), tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thì bà Lai không chú ý quan sát, bất ngờ chạy qua

đường không đảm bảo an tòan giao thông dẫn đến tai nạn. Hành vi của bà Lai đã vi phạm vào khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

- Về phía Phía anh CĐP: Xe mô tô 64K1-248.89 do anh CĐP điều khiển đi đúng phần đường quy định, tuy nhiên anh Phi điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 m g/l khí thở (0,617 mg/L khí thở). Hành vi của anh CĐP vi phạm vào khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

- Tại Văn bản số 510/CATXBM – GT, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Công an thị xã BM xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn cho bà NTL là do bà Lai đi qua đường tại nơi không có vạch kẽ đường dành cho người đi bộ không đảm bảo an toàn giao thông.

Từ những phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTL. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của bị đơn cho bà NTL với số tiền 15.000.000 đồng (Bị đơn đã giao cho nguyên đơn trước 10.000.000đồng).

Xét lời trình bày của Kiểm sát viên có căn cứ nên được chấp nhận;

Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 590 và khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà NTL.

- Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của anh CĐP cho bà NTL với số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Bị đơn đã giao cho nguyên đơn trước 10.000.000đồng, anh CĐP giao thêm cho bà NTL 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà NTL.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TX.BM: 01
- Chi cục THADS TX.BM: 01
- Đương sự: 05
- Lưu: 04

NTLT